

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2021/DS - ST
Ngày: 19-4-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thư - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở : 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp. H; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, sinh năm: 1967; địa chỉ: 98 Mai Xuân Thưởng, Tp. Q, B. (theo văn bản ủy quyền số 245/2020/GUQ – CNBD ngày 07 tháng 11 năm 2020)

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Thu H, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ 25, KV3, P. Nhơn Bình, Tp. Q, tỉnh BĐ; địa chỉ liên hệ: 37/4/1 Đống Đa, Tp. Q, B. (Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26.10.2020 và trong quá trình tố tụng, ông Trần Đức Hiếu đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày:*

Ngày 20/02/2019 bà Lý Thị Thu H có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh B (Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng. Sau khi cấp thẻ, đến tháng 9/2020 bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 9.670.000đ. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng bà H đã trả cho Ngân hàng được 483.699đồng gốc và 6.586.094 đồng tiền lãi + phí chậm thanh toán + phí thường niên, sau đó bà H không chịu trả nữa, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu nhưng bà H đã trốn tránh không chịu trả. Tính đến ngày 26/10/2020 toàn bộ khoản vay của bà H đã chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền 9.192.784đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu bà H phải trả 11.329.623đ (số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/04/2021) và lãi phát sinh. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Lý Thị Thu H:* đã được Toà tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015 tuyên xử:

- Buộc bà H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 11.329.623đ (số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/04/2021) .

- Bà H còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 20/4/2021 trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong.

- Án phí: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] - *Về tố tụng:*

[1.1] - Bị đơn bà Lý Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại Phường Nhơn Bình, Thành Phố Q. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

[1.2] - Bà Lý Thị Thu H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hà.

[1.3] - Ngày 20/02/2019, bà Lý Thị Thu H có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP S với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự đây là tranh chấp về dân sự.

[2] - Về nội dung: Sau khi bà H được ngân hàng cấp thẻ tín dụng, đến tháng 9/2020 bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 9.670.000đ. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng bà H đã trả cho Ngân hàng được 483.699đồng gốc và 6.586.094 đồng tiền lãi + phí chậm thanh toán + phí thường niên, sau đó bà H không chịu trả nữa, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu trả nợ nhưng bà H đã trốn tránh không chịu trả. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 20/02/2019. Tính đến ngày 26/10/2020 toàn bộ khoản vay của bà H đã chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền 9.192.784đ. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu bà H phải trả 11.329.623đ (số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/04/2021) và lãi phát sinh.

[3] Mặc dù bị đơn bà Lý Thị Thu H vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng. Xét thấy: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vay giữa bà Lý Thị Thu H và Ngân hàng TMCP S đã ký kết là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lý Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 11.329.623đ

[4] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, bà H phải chịu 300.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[5] - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Chấp nhận đơn khởi kiện của** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. **Buộc bà Lý Thị Thu H phải trả cho** Ngân hàng Thương mại cổ phần S 11.329.623đ.

- Bà Lý Thị Thu H còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 20/4/2021 trở đi trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí KDTM sơ thẩm: Bà Lý Thị Thu H phải nộp 300.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 300.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002999 ngày 10.11.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lý Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Quy Nhơn;
- THA TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương